| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YM – TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 26/2021/QĐST-HNGĐ | YM, ngày 28 tháng 04 năm 2021 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 04 năm 2021 giữa:

**- Nguyên đơn: Chị Bùi Hương Q**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Xóm Đ, BH, xã YN, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

**- Bị đơn: Anh Đinh Văn N**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn S, xã YT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 04 năm 2021.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Hương Q và anh Đinh Văn N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Bùi Hương Q và anh Đinh Văn N có một con chung là cháu Đinh Hạnh A, sinh ngày 24/10/2020. Khi ly hôn chị Bùi Hương Q và anh Đinh Văn N thống nhất thỏa thuận giao cháu A cho chị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 05/2021 cho đến khi cháu A thành niên đủ 18 tuổi.

Anh N có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu A được sống chung với chị Q; Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; Chị Q và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày chị Bùi Hương Q có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh Đinh Văn N không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Bùi Hương Q và anh Đinh Văn N xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Hương Q và anh Đinh Văn N thống nhất thỏa thuận để chị Q nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí chị Q phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0006155 ngày 7/04/2021 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện YM;
- THADS huyện YM;
- Các đương sự;
- UBND xã YT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
**Phạm Diệu Oanh**
**(ĐÃ KÝ)**